

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **9855**/BCT-CTĐP
V/v thẩm định hồ sơ Dự thảo
Nghị định của Chính phủ về
khuyến công

Hà Nội, ngày **04** tháng **12** năm 2024

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023, Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2024, Thông báo số 5048/VPCP-CN ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; đến nay Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương hoàn thành dự thảo Nghị định theo quy định.

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để có cơ sở trình Chính phủ xem xét, quyết định trong tháng 12 năm 2024; Bộ Công Thương trân trọng đề nghị Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với Hồ sơ dự thảo Nghị định nêu trên. Hồ sơ gồm:

1. Tờ trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định;
2. Dự thảo Nghị định;
3. Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định;
4. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;
5. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
6. Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới;

Bộ Công Thương mong nhận được sự phối hợp chặt chẽ của Quý Bộ./. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, CTĐP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Thị Thắng
Phan Thị Thắng



Số: 9856/TT-BCT

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 5048/VPCP-CN ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ về việc đề nghị xây dựng Nghị định;

Bộ Công Thương kính trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Việc hoàn thiện pháp luật về khuyến công được Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao nhằm tạo động lực mới thúc đẩy phát triển công nghiệp nông thôn, góp phần đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đại hội XIII của Đảng khẳng định xây dựng, hoàn thiện thể chế là một trong ba đột phá chiến lược, tạo cơ sở pháp lý, môi trường an toàn, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định: *"Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường..., tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước."*

- Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định:

“Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”; “Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo”; “Đổi mới công tác khuyến nông, khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp; theo chuỗi ngành hàng, chuyển đổi số”; “Phát triển mạnh công nghiệp ở nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp sản xuất thiết bị, máy móc, vật tư phục vụ nông nghiệp; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn”

- Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17 tháng 11 năm 2022, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu rõ:

“Coi phát triển công nghiệp chế tạo, chế biến là then chốt; chuyển đổi số là phương thức mới có tính đột phá để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu”; “Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng nhanh tỉ trọng giá trị sản phẩm và lao động các ngành công nghiệp và dịch vụ, tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản”

- Nghị quyết số 26/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nêu: “Có chính sách ưu tiên thu hút đầu tư phát triển dịch vụ, công nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp và khu vực nông thôn”; “Đổi mới, ban hành và thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến, công nghệ bảo quản, đóng gói, bao bì, nhãn mác để nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp”; “Quyết liệt xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường; có giải pháp thu hút mạnh mẽ đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn, trước hết ở các làng nghề, cụm công nghiệp, dịch vụ, khu xử lý rác tập trung”.

2. Cơ sở thực tiễn

Sau khi Nghị định số 45/2012/NĐ-CP về khuyến công được Chính phủ ban hành ngày 21 tháng 5 năm 2012, đến nay, công nghiệp nông thôn trên cả nước thông qua chính sách khuyến công đã đạt được một số kết quả nhất định. Động viên và huy động các nguồn lực tham gia hoặc hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Góp phần vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tạo việc làm, tăng thu nhập, thực hiện phân công lại lao động xã hội và góp phần xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích, hỗ trợ sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát

triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp một cách bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Tuy vậy, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, các chủ trương, định hướng về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Đảng và Nhà nước đã có sự điều chỉnh đáng kể. Đặc biệt, sự ra đời 02 Nghị quyết quan trọng của Ban chấp hành Trung ương: (1) Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (2) Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã mang đến tầm nhìn mới cho phát triển công nghiệp nông thôn. Đối với các địa phương, một trong những nhiệm vụ quan trọng để thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là đổi mới mạnh mẽ tư duy, hành động; huy động mọi nguồn lực cho phát triển các ngành công nghiệp tại địa phương dựa trên tiềm năng, lợi thế, vai trò, bố trí không gian phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nhanh, bền vững, bảo vệ môi trường, giải quyết các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Bên cạnh đó, những tác động khách quan đã làm bộc lộ một số bất cập, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công, dẫn đến một nội dung/quy định về khuyến công tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP cần được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm tình hình hiện nay. Một số vấn đề như sau:

(1) Với quy định về đối tượng áp dụng của chính sách khuyến công như hiện nay sẽ hạn chế sự tham gia của các địa phương, tổ chức dịch vụ khuyến công và cơ sở công nghiệp nông thôn do tốc độ phát triển hệ thống đô thị theo Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh ngày càng nhanh chóng. Trên thực tế, một số lượng lớn doanh nghiệp, cơ sở CNNT gặp khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh, mong muốn được Nhà nước hỗ trợ từ chính sách khuyến công nhưng sau khi xem xét, không thuộc đối tượng áp dụng quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP.

(2) Mục tiêu của hoạt động khuyến công cần cập nhật và hướng đến những định hướng lớn hiện nay của Đảng và Nhà nước trong phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới máy móc thiết bị tiên tiến, hữu cơ, tuần hoàn, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số...

(3) Rà soát lược bỏ một số nội dung hoạt động khuyến công không phát huy hiệu quả hoặc mâu thuẫn với pháp luật mới ban hành về nguồn chi ngân sách nhà nước; đồng thời cần bổ sung, quy định cụ thể tạo cơ sở pháp lý cho việc tuân thủ, áp dụng, thực hiện một số nội dung hoạt động mới trên cơ sở chủ trương, định hướng hiện nay của Đảng, Chính phủ về kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi số trong hoạt động khuyến công.

(4) Danh mục ngành nghề được hưởng chính sách khuyến công cần rà soát, đảm bảo bao quát các ngành nghề, lĩnh vực theo quy định của pháp luật, cập nhật các ngành nghề, lĩnh vực phù hợp được Đảng, Chính phủ định hướng phát triển, ưu tiên theo các văn kiện của Đảng và văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

(5) Chưa quy định cụ thể phân định việc sử dụng nguồn chi ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động khuyến công từ chi đầu tư hay chi thường xuyên đối với các nội dung hoạt động khuyến công.

(6) Tính chủ động của chính quyền địa phương, đơn vị sử dụng ngân sách còn hạn chế, do đó việc phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương về trách nhiệm quản lý một số nội dung của hoạt động khuyến công cần được đẩy mạnh hơn. Tổ chức hệ thống khuyến công ở một số địa phương đã có sự thay đổi do quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ về khuyến công; do đó cần quy định rõ vai trò trách nhiệm trong quản lý nhà nước về khuyến công của cơ quan chuyên môn về công thương tại địa phương để thuận lợi trong việc quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ khuyến công đối với các đơn vị trên địa bàn.

Những bất cập, hạn chế nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân khác nhau. Công nghiệp hóa hiện đại hóa công nghiệp nông thôn đang trong quá trình chuyển đổi mạnh mẽ, phân cấp quản lý giữa Bộ Công Thương, các Bộ, ngành liên quan và các địa phương cần được rà soát điều chỉnh cho phù hợp; chưa kể đến sự tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, quá trình chuyển đổi số và cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và hội nhập quốc tế nhanh, sâu rộng đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với việc xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công.

Để khắc phục những nguyên nhân của bất cập, hạn chế nêu trên, đồng thời nhằm bảo đảm cụ thể hóa nội dung và tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trong đó nêu yêu cầu “Đổi mới công tác khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp; theo chuỗi ngành hàng, chuyển đổi số”; việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2012/NĐ-CP rất cần thiết theo hướng kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị định hiện hành, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số nội dung nhằm đưa ra các quy định cụ thể, dễ tuân thủ, dễ thực hiện; nâng cao chất lượng và làm sâu sắc hơn hiệu quả tác động của chính sách khuyến công; xác định trách nhiệm liên tục của trung ương và địa phương trong quá trình thực hiện; tạo sự chuyển biến rõ về chất lượng, bảo đảm chính thể thống nhất giữa Nghị định mới và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành

Thể chế hóa đầy đủ chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước; hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực khuyến công; qua đó tạo hành lang pháp lý đầy

đủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về phát triển công nghiệp nông thôn trong tình hình mới.

Khơi thông, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, tạo động lực mới thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, góp phần xây dựng nông thôn mới và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; khai thác tối đa các thế mạnh về đầu tư, sản xuất, quản lý, khả năng sáng tạo của khu vực tư nhân ở khu vực nông thôn.

Đẩy mạnh phân cấp phân quyền trong quản lý nhà nước, xây dựng cơ chế chính sách, pháp luật, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát các hoạt động khuyến công.

Kế thừa và phát huy những quy định hiện hành có tác động tích cực đến phát triển kinh tế xã hội và lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại các khu vực, vùng, miền, địa phương. Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tháo gỡ vướng mắc tại các quy định pháp luật hiện hành.

2. Quan điểm xây dựng

Đảm bảo thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng đã được xác định trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng về phát triển công nghiệp, phát triển công nghiệp nông thôn nói chung và khuyến công nói riêng.

Tập trung sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP còn mâu thuẫn, gây khó khăn vướng mắc, yêu cầu cấp bách cần sửa đổi để tạo điều kiện phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ở khu vực nông thôn.

Các quy định cần sửa đổi, bổ sung phải được xác định rõ nội dung, phương án sửa đổi trên cơ sở lấy ý kiến đánh giá, góp ý của các cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực, các địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan; đồng thời đảm bảo tính độc lập, ổn định, thống nhất, kế thừa các nội dung khi sửa đổi, bổ sung.

Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của pháp luật.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn, xã, các phường thuộc thành phố loại 2, loại 3, các phường thuộc thành phố loại 1 được chuyển đổi từ xã chưa quá 10 năm hoặc tại các làng nghề được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận, bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn).

b) Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; doanh nghiệp, hợp tác xã là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

c) Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

d) Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 26/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, Chính phủ giao Bộ Công Thương xây dựng Nghị định về khuyến công nhằm thực hiện giải pháp về hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 53/QĐ-TTg ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong đó giao nhiệm vụ cho Bộ Công Thương xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024; thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Công Thương đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 5048/VPCP-CN thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà, yêu cầu Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, khả thi, đúng quy định của pháp luật, trình Chính phủ xem xét, quyết định trong tháng 12 năm 2024.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2341/QĐ-BCT thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập để xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tháng 9 năm 2024, Bộ Công Thương đã tổ chức hội thảo tại các địa phương: Long An, Ninh Bình, Hà Nội để lấy ý kiến góp ý của các Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khuyến công và các tổ chức, đơn vị liên quan của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP. Ngày 20 tháng 9 năm 2024, trên cơ sở ý kiến các địa phương, Bộ Công Thương đã lấy ý kiến thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập

Nghị định và hoàn thiện dự thảo, đăng tải lấy ý kiến tổ chức, cá nhân trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Công Thương theo quy định.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, sau khi họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập thống nhất các nội dung, Bộ Công Thương có văn bản số 8519/BCT-CTĐP gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương. Ngày 08 tháng 11 năm 2024, Bộ Công Thương tiếp tục có văn bản số 9008/BCT-CTĐP (đơn đốc lần 1) và ngày 28 tháng 11 năm 2024 có văn bản số 9687/BCT-CTĐP (đơn đốc lần 2) gửi các Bộ ngành, địa phương đề nghị góp ý.

Trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu các ý kiến, Bộ Công Thương có văn bản gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định. Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã phối hợp với các Bộ ngành liên quan nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo để trình Chính phủ.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 04 điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP.

Điều 2: Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP.

Điều 3: Hiệu lực thi hành

Điều 4: Trách nhiệm thi hành

2. Nội dung cơ bản

Nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định bám sát các chính sách tại hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định. Nội dung cơ bản như sau:

2.1 Về đối tượng áp dụng

Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 theo hướng: (i) Điều chỉnh thời gian xác định đối tượng áp dụng tại các phường thuộc thành phố loại 1 được chuyển đổi từ xã từ “chưa quá 5 năm” tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP thành “chưa quá 10 năm” nhằm tăng thời gian, tăng thêm cơ hội và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các tổ chức, cá nhân (đặc biệt là các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp siêu nhỏ mới khởi nghiệp, năng lực tài chính, công nghệ còn hạn hẹp và chưa tiếp cận được sự hỗ trợ của Nhà nước) có đủ thời gian nghiên cứu, tìm hiểu, nâng cao nhận thức về chính sách khuyến công và sẵn sàng, chủ động nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất trước khi sẵn sàng cho quá trình chuyển đổi từ không gian nông thôn, nông nghiệp sang đô thị hóa; (ii) Bổ sung đối tượng của chính sách khuyến công tại các làng nghề được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận theo hướng áp dụng mở rộng với tất cả các làng nghề phù hợp không phân biệt địa bàn nhằm góp phần bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa làng nghề theo chủ trương của Đảng và Nhà nước hiện nay, đồng thời phù hợp với quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ

về phát triển ngành nghề nông thôn; (iii) Bổ sung đối tượng là các cơ sở sản xuất và tiêu dùng bền vững cập nhật theo Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030; (iv) Bổ sung đối tượng là Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc quan tâm hỗ trợ để các nghệ nhân được ngưỡng vọng có thể tiếp tục truyền dạy, bảo tồn và phát triển nghề cho các thế hệ kế tiếp, đồng thời phù hợp với Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ hướng dẫn xét tặng Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ và chủ trương của Đảng và Nhà nước về ; (v) Bổ sung đối tượng là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề, phù hợp với chính sách quản lý và phát triển cụm công nghiệp quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2.2. Về giải thích từ ngữ

a) Sửa đổi khoản 1 Điều 2 theo hướng điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia từng giai đoạn từ “Thủ tướng Chính phủ” thành “Bộ Công Thương”, phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền địa phương. Một trong những nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Nghị quyết số 04/NQ-CP là rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định của pháp luật chuyên ngành, theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương, bảo đảm phù hợp với tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, trong đó: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm quản lý nhà nước, tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực được phân công trong phạm vi cả nước. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ không quyết định các vấn đề cụ thể thuộc trách nhiệm của các bộ, ngành theo phân công của Chính phủ và những vấn đề thuộc trách nhiệm của chính quyền địa phương trong phạm vi đã được phân cấp, phân quyền.

b) Bổ sung khoản 5a Điều 2 theo hướng cụ thể khái niệm, bổ sung quy định về sản xuất và tiêu dùng bền vững để phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng, Chính phủ, cập nhật theo quy định tại Quyết định số 889/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030; tạo cơ sở pháp lý cho các địa phương, tổ chức, cá nhân thuận lợi trong việc xác định mô hình, quy trình về sản xuất và tiêu dùng bền vững để triển khai nội dung hoạt động khuyến công.

c) Bổ sung khoản 5b Điều 2 theo hướng cụ thể khái niệm, bổ sung quy định về chuyển đổi số trong hoạt động khuyến công để phù hợp với chủ trương,

định hướng của Đảng (Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định “Đổi mới công tác khuyến nông, khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp; theo chuỗi ngành hàng, chuyển đổi số”; định hướng của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đề ra mục tiêu để Việt Nam trở thành quốc gia số, trong đó chuyển đổi số cho doanh nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng; doanh nghiệp cần phải tự tạo ra sức bật phát triển, với cốt lõi là việc số hóa trên mọi phương diện. Do đó, việc bổ sung quy định nhằm tạo cơ sở pháp lý cho các địa phương, tổ chức, cá nhân thuận lợi trong việc xác định và triển khai nội dung hoạt động khuyến công về chuyển đổi số.

2.3 Về mục tiêu của hoạt động khuyến công

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 theo hướng bổ sung mục tiêu của hoạt động khuyến công trên cơ sở chủ trương định hướng của Đảng, Chính phủ về đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo vệ môi trường, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững; đồng thời phù hợp với các quy định dự kiến bổ sung như nêu trên nhằm hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở CNNT trong việc áp dụng các tiêu chí của kinh tế tuần hoàn vào quá trình sản xuất; nâng cao nhận thức, hình thành thói quen trong tiêu dùng xanh, thay đổi hành vi mua sắm hướng đến việc bảo vệ môi trường; thông qua các hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm, áp dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường và loại bỏ những công nghệ cũ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất.

2.4 Về nội dung hoạt động khuyến công

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 để phù hợp với Điều 40 của Luật Giáo dục nghề nghiệp (Luật số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014 của Quốc hội) quy định về Chương trình đào tạo thường xuyên.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 theo hướng bổ sung nội dung hoạt động khuyến công về quy định cụ thể về hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng các giải pháp, phần mềm, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với mục tiêu và các nội dung dự kiến bổ sung như đã nêu trên; tạo cơ sở pháp lý cho địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 theo hướng bổ sung nội dung hoạt động khuyến công về hỗ trợ tổ chức các cuộc thi thợ giỏi nghề thủ công mỹ nghệ, thi thiết kế mẫu sản phẩm thủ công mỹ nghệ nhằm có chính sách khuyến khích và hỗ trợ đội ngũ nghệ nhân thợ giỏi trong việc tiếp tục duy trì, đẩy mạnh phát triển nghề, góp phần xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm ngành nghề truyền thống; gìn giữ, bảo tồn và phát triển giá trị văn hóa làng nghề, phù hợp với tinh thần Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 7/7/2022 phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai